

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2018/HSPT**
Ngày: 29/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Định Ngọc Kính, Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo **Lê Thị Cẩm H** và đồng phạm về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Cẩm H; sinh ngày: 20/01/1986, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thành phố Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn X và bà: Huỳnh Thị S có chồng là Bùi Quang D (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/2/2017 đến ngày 02/5/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Cẩm H1; sinh ngày: 24/5/1982, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: thành phố H; nơi ở: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Lê Văn X và bà Huỳnh Thị S; có chồng là Lê Phước B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2017 đến ngày 23/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, đặt tiền để bảo đảm, bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam từ ngày **07 tháng 03 năm 2019 hiện có mặt tại phiên tòa.**

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Cẩm H1: Ông Quý H – Luật sư, Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, 01 bị cáo có kháng cáo đã rút đơn, các bị cáo còn lại không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi của Lê Thị Cẩm H Tổ chức đánh bạc và đánh bạc với các bị cáo khác:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017 Lê Thị Cẩm H đã đứng ra tổ chức đường dây cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức số đề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị để thu lợi bất chính. H là người trực tiếp đặt vấn đề với Nguyễn Thị H2; Đào Thị H3; Nguyễn Thị C; Trần Lê Thanh H4; Nguyễn Viết T; Nguyễn Thị Mỹ L; Trương Thị Thu T1; Trương Thị H5 để các đối tượng này trực tiếp đứng ra ghi đề rồi tập hợp chuyển qua máy Fax để hưởng phần trăm. Đối với từng người ghi đề H có thỏa thuận tỷ lệ nhận tịch đề khác nhau. Đồng thời thông qua chị ruột của mình là Lê Thị Cẩm H1, H còn nhận tịch đề của Trần Thị Minh H6; Nguyễn Thị Bích H7 để tính thắng thua, đối với từng người ghi đề H, H1 có thỏa thuận tỷ lệ nhận tịch đề khác nhau. H cũng là người thuê Huỳnh Thị Thuỷ T2; Lê Thị Ngọc H8 phụ giúp trong việc tổ chức đánh đề. Lê Thị Cẩm H cũng là người đã mua và trang bị máy Fax cho Nguyễn Thị H2, Trương Thị H5; Nguyễn Viết T nhằm phục vụ cho việc đánh đề.

Đối với người chơi đề cách tính thắng thua của Lê Thị Cẩm H cụ thể như sau:

- Với đài khu vực miền Trung: Đánh 02 số (hai chân) lấy tổng số tiền trên tịch đề nhân với 70 chia cho 18 (lô), nếu đánh 03 số (ba chân) lấy tổng tiền đề trên tịch nhân 600 chia 17 (lô). Giải đặc biệt tỉ lệ 1 thắng 600 (1.000 thắng 600.000 đồng). Giải đầu; đuôi tỉ lệ 1 thắng 70 (1.000 thắng 70.000 đồng). Đánh cả đầu đuôi tỉ lệ 1 thắng 35. Giải 06 lô tỉ lệ 1 thắng 100.

- Với đài miền Bắc: Nếu đánh 02 số (hai chân) thì lấy tổng số tiền trên tịch đề nhân với 70 chia cho 27 (lô), nếu đánh 03 số (ba chân) lấy tổng tiền đề trên tịch nhân 600 chia 23 (lô). Thượng (mười lô) tỉ lệ 1 thắng 60. Giải đặc biệt tỉ lệ 1 thắng 600 (1000 thắng 600.000 đồng). Xuyến 02 tỉ lệ 01 thắng 10; xuyến 03 tỉ lệ 1 thắng 40; xuyến 4, tỉ lệ 1 thắng 100. Đầu; đuôi tỉ lệ 1 thắng 70. Đánh cả đầu đuôi tỉ lệ 1 thắng 35; Giải 10 lô tỉ lệ 1 thắng 60.

Căn cứ kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của H và các Bị cáo đã ghi đề sau đó nộp cho H để thu lợi bất chính cụ thể như sau:

1) *Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Nguyễn Thị C:*

Do có mối quan hệ từ trước với Lê Thị Cẩm H nên từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017, Nguyễn Thị C trực tiếp ghi đề cho những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch sau đó tập hợp lại và sử dụng máy Fax của mình, số thuê bao 054 (0234). 3517158 gửi cho Lê Thị Cẩm H để hưởng hoa hồng (6,85% trên tiền thực khách ghi đề sau khi đã lấy tổng tiền trên tịch nhân với 69%).

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15/11/2016 đến ngày 27/02/2017, C sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 118 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 484.554.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 831.319.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 160.966.700 đồng; Tổng tiền thua đề: 143.765.700 đồng. Trong đó có 59 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng và tổng số tiền của 59 lượt này là 668.339.000 đồng. Còn lại 59 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 59 lượt này là 162.979.800 đồng.

Như vậy tang số H và C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là **484.554.000** đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- C thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc là 484.554.000 đồng x 6,85% = **22.902.000** đồng.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là **668.339.000** đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: **17.201.000** đồng.

2) *Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Nguyễn Thị H2:*

Do có mối quan hệ từ trước với Lê Thị Cẩm H nên Nguyễn Thị H2 thỏa thuận với Lê Thị Cẩm H, hàng ngày H2 trực tiếp ghi số đề cho những người đánh đề không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch sau đó sử dụng máy Fax do H lắp đặt có số thuê bao 054 (0234). 3513800 chuyển toàn bộ tịch đề đã ghi cho Lê Thị Cẩm H để hưởng tiền hoa hồng. Sau khi có kết quả mở thưởng hàng ngày H2 thanh toán tiền với H, giao nhận tiền trực tiếp. Tùy đối với từng khách khác nhau H2 trừ tiền hoa hồng cũng khác nhau nhưng cách tính lợi chung của H2 đối với tiền thực thu của khách là: lấy tổng số tiền trên tịch chia 13,5 thì ra số tiền thực thu của khách đánh đề, lấy tổng tiền trên tịch nhân với 69% ra số tiền nộp cho Lê Thị Cẩm H. Lấy tổng tiền khách đánh đề đưa trừ số tiền nộp cho H ra số tiền H2 hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 16 tháng 11 năm 2016 đến ngày 27 tháng 02 năm 2017, H2 sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 130 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 379.633.700 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 657.744.300 đồng. Tổng tiền thắng đề: 126.110.200 đồng; Tổng tiền thua đề: 142.312.000 đồng. Trong đó có 47 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu/lượt đồng và tổng số tiền của 47 lượt này là 498.287.800 đồng. Còn lại 83 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 83 lượt này là 159.456.500 đồng.

Tang số H và H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là ở phần này là 379.633.700 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.
- Số tiền H2 thực thu của khách là: $379.633.700 \text{ đồng} / 13,5 \times 10 = 281.210.000 \text{ đồng}$.
- Số tiền H2 đã nộp cho H là 261.974.000 đồng
- Số tiền H2 hưởng lợi là $281.210.000 \text{ đồng} - 261.974.000 \text{ đồng} = 19.236.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 498.287.800 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: không (do thua đề).

3) Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Trần Lê Thanh H4:

Do có mối quan hệ từ trước với Lê Thị Cẩm H nên Trần Lê Thanh H4 thỏa thuận với Cẩm H về việc ghi đề như sau: Hàng ngày Trần Lê Thanh H4 trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch rồi tổng hợp các số đã ghi dùng máy Fax tự trang bị có số thuê bao 054 (0234). 3527090 chuyển cho Lê Thị Cẩm H để hưởng tiền hoa hồng.

Cách tính hưởng hoa hồng của Trần Lê Thanh H4 như sau: Lấy tổng tiền trên tịch H4 ghi cho khách nhân với 70% nộp cho H tổng tiền trên tịch đề nhân với 69.5% hưởng lợi 0.5%.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 27 tháng 02 năm 2017, HuH4ơng sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 120 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 1.323.219.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 2.359.555.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 383.952.500 đồng. Tổng tiền thua đề: 500.245.000 đồng. Trong đó có 118 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 118 lượt này là 2.353.347.000 đồng. Trong đó có 04 lượt đánh đề tang số từ 50 triệu trở lên và tang số là 315.219.000 đồng. Còn lại 02 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 02 lượt này là 6.208.000 đồng.

Như vậy tang số H và H4 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 1.323.219.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.
- H4 thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc là $1.323.219.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 6.616.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 2.353.347.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: không (do thua đề).

4) Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Trương Thị Thu T1:

Thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Thị Mỹ L nên Trương Thị Thu T1 quen biết với Lê Thị Cẩm H. H và T1 thỏa thuận hàng ngày T1 ghi số đề ở tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị sau đó tập hợp thành tịch sử dụng máy Fax đăng ký

thuê bao số 053 (0233). 3552229 chuyển cho Lê Thị Cẩm H để hưởng tiền hoa hồng.

Tỷ lệ tịch đề nộp cho H tính như sau: Nếu số đánh hai chân thì lấy tổng tiền trên tịch nhân với 90.5%; Nếu các số đánh ba chân lấy tổng tiền trên tịch nhân với 70,5 %. T1 ghi cho khách theo tỷ lệ nếu số đánh hai chân thì lấy tổng tiền trên tịch nhân với 90%; Nếu các số đánh ba chân lấy tổng tiền trên tịch nhân với 70% T1 hưởng hoa hồng 0,5%.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, T1 sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 78 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 1.203.474.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 2.108.116.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 301.080.000 đồng. Tổng tiền thua đề: 159.066.000 đồng. Trong đó có 77 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 77 lượt này là 2.104.021.000 đồng (Trong đó có 03 lượt đánh đề tang số từ 50 triệu trở lên, tổng tang số là 180.382.000 đồng). Còn lại 01 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 01 lượt này là 4.095.000 đồng.

Như vậy tang số H và T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 1.203.474.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- T1 thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc là $1.203.474.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 6.017.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 2.104.021.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính 142.014.000 đồng.

5) Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L:

Do có mối quan hệ từ trước với Lê Thị Cẩm H nên Nguyễn Thị Mỹ L thỏa thuận với Cẩm H về việc ghi đề như sau: Hàng ngày L trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình với những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch rồi tổng hợp các số đề dùng máy Fax có số thuê bao 053 (233). 3558248 của mình chuyển cho Lê Thị Cẩm H để hưởng tiền hoa hồng.

H và L thỏa thuận tỷ lệ tịch đề nhận vào như sau: Nếu số đánh hai chân thì lấy tổng tiền trên tịch nhân với 90.5%; Nếu các số đánh ba chân lấy tổng tiền

trên tịch nhân với 70,5%. L ghi cho khách đánh đề theo tỷ lệ nếu số đánh hai chân thì lấy tổng tiền trên tịch nhân với 90%; Nếu các số đánh ba chân lấy tổng tiền trên tịch nhân với 70 % L hưởng hoa hồng 0,5%.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, L sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 45 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 559.374.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 1.190.541.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 97.903.000 đồng; Tổng tiền thua đề: 72.828 .000 đồng. Trong đó có 43 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 43 lượt này là 1.186.386.000 đồng. Còn lại 02 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 02 lượt này là 4.155.000 đồng.

Như vậy tang số H và L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 559.374.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- L thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc là $559.374.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 2.797.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 1.186.386.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính 25.075.000 đồng.

6) Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Đào Thị H3:

Do có mối quan hệ từ trước với Lê Thị Cẩm H nên Đào Thị H3 thỏa thuận với Cẩm H về việc ghi đề như sau: H ngày H3 trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch rồi tổng hợp các số đề dùng máy Fax tự trang bị có số thuê bao 054 (0234). 3535708 chuyển cho Lê Thị Cẩm H để hưởng tiền hoa hồng. Cách tính tiền nộp và hưởng hoa hồng của Đào Thị H3 tính như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch nhân 72% ra tiền thực khách đánh đề; Lấy tổng số tiền trên tịch nhân 69.5% ra tiền nộp H, lấy hai số tiền trên trừ nhau ra số tiền mà H3 hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, H6 sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 108 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 227.392.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề

H phải trả cho người chơi là 350.039.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 78.374.000 đồng; Tổng tiền thua đề: 42.895.000 đồng. Trong đó có 19 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 19 lượt này là 132.617.000 đồng. Còn lại 89 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 89 lượt này là 217.422.000 đồng.

Như vậy tang số H và H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 227.392.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- H3 thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc:

+ Số tiền xác nhận từ khách đánh: $227.392.000 \text{ đồng} \times 72\% = 163.722.000 \text{ đồng}$.

+ Số tiền nộp H: $163.772.000 \text{ đồng} \times 69,5\% = 158.057.000 \text{ đồng}$.

+ Số tiền H3 hưởng lợi là: $163.772.000 \text{ đồng} - 158.037.000 \text{ đồng} = 5.685.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 132.617.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính 35.479.000 đồng.

7) Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua Bị cáo Trương Thị H5:

Thông qua quen biết với Trương Thị H5 từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 02 năm 2017 H4 trực tiếp ghi đề cho những người đánh đề không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch sau đó tập hợp các số đã ghi sử dụng máy Fax do H trang bị cho có số thuê bao 054 (0234) 3936803 và gửi cho Lê Thị Cẩm H để hưởng hoa hồng (5,5% trên tiền thực khách ghi đề).

Cách tính tiền thực nộp và hưởng hoa hồng của Trương Thị H5 cụ thể như sau: H4 ghi cho khách đánh đề lấy tổng tiền trên tịch nhân với 70% ra tiền thực (tiền xác) nộp cho H và H4 được hưởng 5,5% trên tổng tiền nộp cho Lê Thị Cẩm H.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, H4 sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 110 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 223.350.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 318.723.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 90.664.000

đồng; Tổng tiền thua đề: 35.190.000 đồng. Trong đó có 10 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 10 lượt này là 84.839.000 đồng. Còn lại 100 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 100 lượt này là 233.884.000 đồng.

Như vậy tang số H và H4 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 223.350.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- H4 thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc:

+ Số tiền xác nhận từ khách đánh là: $223.350.000 \text{ đồng} \times 70\% = 156.345.000 \text{ đồng}$.

+ Số tiền H4 hưởng lợi: $156.345.000 \text{ đồng} \times 5,5\% = 8.599.000 \text{ đồng}$.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 84.839.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính 55.474.000 đồng.

8) *Hành vi đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thông qua bị cáo Nguyễn Viết T:*

Do có quen biết với Lê Thị Cẩm H nên Nguyễn Viết T thỏa thuận với H đề ghi đề cho những người khách đến đánh đề không quen biết nhau, không rõ nhân thân lai lịch sau đó cuối ngày tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của H đã trang bị cho có số đăng ký thuê bao 054(0234). 3826751 để gửi cho Lê Thị Cẩm H và hưởng tiền hoa hồng. Cách tính hưởng lợi của Nguyễn Viết T: Lấy tổng tiền trên tịch nhân với 70% ra tiền thực khách đánh đề, sau đó hưởng 5% trên số tiền thực đó.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, T sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 46 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 168.196.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 289.926.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 67.794.000 đồng. Tổng tiền thua đề: 72.661.500 đồng. Trong đó có 12 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 12 lượt này là 97.049.500 đồng. Còn lại 122 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 122 lượt này là 192.876.500 đồng.

Như vậy tang số H và T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 168.196.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.
- T thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc:
- + Số tiền xác (nhân tỷ lệ 70): 117.732.000 đồng.
- + Số tiền T hưởng lợi là: 117.732.000 đồng x 5% = 5.886.600 đồng.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 97.049.500 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: không (do thua đề).

9. Bị cáo Lê Thị Ngọc H8:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến 28 tháng 2 năm 2017 Lê Thị Ngọc H8 được Lê Thị Cẩm H thuê và trả tiền công (thông qua Lê Thị Cẩm H1) để hàng ngày H đến tại nhà của H1 Tp Huế nhận tịch đề của Trần Thị Minh H6; Nguyễn Thị Bích H7 Fax tới, sau đó khi có kết quả xổ số, H đối chiếu kết quả tính thắng thua và trừ ra tiền trên tịch cho Lê Thị Cẩm H1. Lê Thị Cẩm H1 trả công cho H mỗi tháng là 1,5 triệu đồng. Ngày 28 tháng 02 năm 2017 khi Lê Thị Ngọc H8 đang ngồi nhân tính đề (qua máy Fax) tại nhà Lê Thị Cẩm H1 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

10. Bị cáo Huỳnh Thị Thuỷ T2:

Do có mối quan hệ bà con với Lê Thị Cẩm H và không có việc làm ổn định nên ngày 02 tháng 2 năm 2017 Lê Thị Cẩm H thỏa thuận với Tiên hàng ngày đến chỗ ở của H tại số nhà 162 Tôn Thất Thiệp, phường Tây Lộc, Tp Huế phụ giúp H nhận và tính toán tịch đề do các cái dưới chuyển đến. H sẽ trả tiền công cho Tiên mỗi tháng là 02 triệu đồng.

Ngày 28 tháng 2 năm 2017 khi Huỳnh Thị Thuỷ T2 cùng Lê Thị Cẩm H và một số Bị cáo khác đang nhận tịch đề và tính toán thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Tổng cộng tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017 thông qua 08 Bị cáo trên là 4.569.192.700 đồng. Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là 7.101.844.500 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: 275.243.000 đồng.

II. Hành vi của Lê Thị Cẩm H1 đồng phạm với Lê Thị Cẩm H trong việc đánh bạc và Tổ chức đánh bạc:

Do là chị em ruột với nhau và Lê Thị Cẩm H có nợ tiền làm ăn của chị mình nên khi Lê Thị Cẩm H tổ chức đường dây ghi số đề đánh đề với người chơi, đã đặt vấn đề với chị Lê Thị Cẩm H1 nếu có khách nộp tịch đề thì nhận giúp rồi tính thắng thua và được H1 đồng ý. H1 đã nhận tiền đề các đối tượng Trần Thị Minh H6 và Nguyễn Thị Bích H7 (là những khách chơi hụi với H1) thông qua máy Fax của mình. Sau khi nhận được các tịch đề H1 yêu cầu Lê Thị Ngọc H8 căn cứ kết quả xổ số trong ngày (tùy theo đài khách đánh) để tính

thắng thua sau đó H1 chuyển kết quả thắng thua cho Lê Thị Cẩm H để H thanh toán cho người chơi (nếu người chơi thắng), ngược lại nếu người chơi thua thì cả hai thỏa thuận số tiền đó để trừ dần vào số tiền H nợ H1. Cụ thể:

1. Nhận của bị cáo Trần Thị Minh H6:

Do quen biết và chơi hụi với Lê Thị Cẩm H1 nên hằng ngày H6 trực tiếp ghi số đề cho những người đánh đề không quen biết tại nhà của mình sau đó tập hợp lại thành tịch sử dụng máy Fax tự trang bị số 054 (0234).3933160 chuyển cho Lê Thị Cẩm H1 để hưởng hoa hồng. H6 nhận vào bằng tỷ lệ lấy tổng tiền trên tịch nhân với 69%, sau đó nộp cho H1 bằng tỷ lệ lấy tổng tiền trên tịch nhân với 69,5.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì từ ngày 25 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 02 năm 2017, H6 sau khi ghi đề đã chuyển qua máy Fax cho H 44 lượt đánh đề với tổng số tiền trên các tịch này là 593.273.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người chơi đã đánh (trong ngày) xác định tổng số tiền H đã nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là 1.166.764.000 đồng. Tổng tiền thắng đề: 64.087.000 đồng. Tổng tiền thua đề: 236.137.000 đồng. Trong đó có 36 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề phải trả cho người chơi là trên 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 36 lượt này là 1.142.480.000 đồng (Trong đó có 06 lượt đánh đề tang số từ 50 triệu trở lên, tổng tang số 365.000.500 đồng). Còn lại 08 lượt số tiền H nhận và tiền thua đề H phải trả cho người chơi là dưới 05 triệu đồng/lượt và tổng số tiền của 08 lượt này là 24.284.000 đồng.

Như vậy tang số H, H1 và H6 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 593.273.000 đồng.

- H thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc: Không.

- H6 thu lợi bất chính qua Tổ chức đánh bạc là $593.273.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 2.966.000 \text{ đồng}$.

Tang số H và H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 1.142.480.000 đồng. Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính: không (do thua đề).

2. Nhận của con bạc Nguyễn Thị Bích H7:

Hàng ngày Nguyễn Thị Bích H7 trực tiếp soạn ra các con số đề, mức tiền đánh cho từng con số (gọi là chơi số dây), H1 tập hợp các con số đánh đề thành tịch đề sau đó sử dụng máy Fax đăng ký thuê bao 054 (0234). 3935421 gửi tới cho Lê Thị Cẩm H1, khi có kết quả xổ số Nguyễn Thị Bích H7 tính toán ăn thua trực tiếp với H thông qua Lê Thị Cẩm H1.

Căn cứ các tịch đề thu giữ của các Bị cáo, sau khi cho đối chiếu xác nhận:

Từ ngày 15 tháng 11 năm 2016 đến ngày 30 tháng 11 năm 2016, Nguyễn Thị Bích H7 đã chuyển cho Lê Thị Cẩm H1 52 tịch đề (đều có mức tiền đặt cược trên 05 triệu đồng/lượt) với tổng số tiền là 1.378.477.000 đồng. Tiền thua đề H và H1 phải trả cho Nguyễn Thị Bích H7 là 723.588.000 đồng.

Như vậy tang số H, H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 1.378.477.000 đồng. Tang số Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1 và Nguyễn Thị Bích H7 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” là: 1.378.477.000 đồng + 723.588.000 đồng = 2.102.065.000 đồng.

- Số tiền Lê Thị Cẩm H thắng qua đánh bạc với Nguyễn Thị Bích H7 là: $(1.378.477.000 \times 70\%) - 723.588.000 = 241.346.000$ đồng.

Lê Thị Cẩm H1 đã đồng phạm với Lê Thị Cẩm H trong tội “Tổ chức đánh bạc” với tang số chịu trách nhiệm hình sự là 1.971.750.000 đồng và đồng phạm với Lê Thị Cẩm H trong tội “Đánh bạc” với tang số chịu trách nhiệm hình sự là $1.142.480.000 \text{ đồng} + 2.102.065.000 \text{ đồng} = 3.244.545.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng cộng tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017 đối với tất cả các cấp dưới là 6.540.942.700 đồng.

Tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với tất cả các cấp dưới là **10.369.423.500** đồng.

Thông qua việc đánh bạc H thu lợi bất chính số tiền là: 516.589.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 1, khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Áp dụng Điều 20 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với tất cả các bị cáo.

1 - Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p, L khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc).

Xử phạt: Lê Thị Cẩm H 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hằng phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28 tháng 2 năm 2017 đến ngày 02 tháng 5 năm 2017.

2 - Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc)

Xử phạt: **Lê Thị Cẩm H1** 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và năm 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hiền phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 06 tháng 3 năm 2017 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 12 bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng; xử lý tiền thu lợi bất chính; hình phạt bổ sung và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2018, bị cáo Lê Thị Cẩm H kháng cáo đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Lê Thị Cẩm H1 kháng cáo đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 249 BLHS năm 1999 và xem xét lại tội danh “Đánh bạc” được quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999 cho bị cáo.

Ngày 26/4/2018, bị cáo Trần Lê Thanh H4 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo ở mức phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ 6 đến 12 tháng. Ngày 11/10/2018 bị cáo xin rút đơn kháng cáo nên HĐXX không xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng, bản sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1 về 2 tội danh “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Bị cáo Trần Lê Thanh H4 về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ đúng tội. Mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Quý Hưng bào chữa cho bị cáo Lê Thị Cẩm H1 cho rằng bị cáo H1 có 02 tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục được 25 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017, Lê Thị Cẩm H đã đứng ra tổ chức đường dây cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức số đề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị nhằm thu lợi bất chính. H là người trực tiếp đặt vấn đề với Nguyễn Thị H2, Đào Thị H3, Nguyễn Thị C, Trần Lê Thanh H4, Nguyễn Viết T, Nguyễn Thị Mỹ L, Trương Thị Thu T1, Trương Thị H5 để các đối tượng này trực tiếp đứng ra ghi đề đến cuối ngày tập hợp chuyển tịch đề qua máy Fax cho H để hưởng phần trăm từ số tiền ghi đề, tiền thắng, thuê đề do H chi trả. Đồng thời, H còn rủ chị ruột của mình là Lê Thị Cẩm H1 tham gia đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức số đề của mình. H giao Cẩm H1 nhận tịch đề của Trần Thị Minh H6, Nguyễn Thị Bích H7, sau khi nhận tịch đề Cẩm H1 giao cho Lê Thị Ngọc H8 tính toán thắng thua rồi Cẩm H1 kiểm tra lại trước khi kết chuyển cho H để H thanh toán cho người chơi (nếu thắng), nếu người chơi thua cả hai thỏa thuận dùng số tiền đó trừ vào số tiền Cẩm H còn nợ Cẩm H1. Ngoài ra, H còn thuê Huỳnh Thị Thuỷ T2, Lê Thị Ngọc H8 phụ giúp trong việc tổ chức đánh đề, H cũng là người đã mua và trang bị máy Fax cho Nguyễn Thị H2, Trương Thị H5; Nguyễn Viết T, Nguyễn Thị C ...nhằm phục vụ cho việc chuyển tịch đề.

Với phương thức, thủ đoạn cấu kết nêu trên trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2016 đến ngày 28/2/2017, Lê Thị Cẩm H đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 6.540.942.700 đồng và đánh bạc với tổng số tiền 10.369.423.500 đồng, thu lợi bất chính số tiền 516.589.000 đồng; Lê Thị Cẩm H1 đồng phạm cùng với H tổ chức đánh bạc tổng số tiền 1.971.750.000 đồng và đánh bạc với tổng số tiền 3.244.545.000 đồng;

Do đó, bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1 về 2 tội danh “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị Cẩm H đã đứng ra tổ chức đường dây cho nhiều người tham gia đánh bạc với bị cáo bằng hình thức số đề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị, trong khoảng thời gian dài, với số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc rất lớn, nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Trần Lê Thanh H4 giúp sức tích cực cho bị cáo H tổ chức đánh bạc và đánh bạc với số tiền tương đối lớn, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, vai trò, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm xử phạt Lê Thị Cẩm H 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; bị cáo Lê Thị Cẩm H1 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và năm 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Vụ án “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” do bị cáo H cùng các đồng phạm gây ra là vụ án phạm tội có tổ chức tương đối chặt chẽ, liên kết nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh. H đứng ra tổ chức đường dây, mua sắm máy Fax để các đồng phạm khác kết nối chuyển tích đề cho bị cáo, hầu hết các bị cáo không có nghề nghiệp, phạm tội nhiều lần thời gian kéo dài với số tiền rất lớn nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ tình tiết chuyên nghiệp tại điểm a khoản 2 Điều 248 Điều 249 BLHS để điều tra truy tố xét xử cho đúng khung hình phạt là thiếu sót. Mặt khác, một số bị cáo bị truy thu hoặc đã nộp tiền phạt không phải là tiền khắc phục hậu quả nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 như bị cáo; H3, H6, L, T1, C, Lê Thành H4...để giảm nhẹ và xử dưới khung hình phạt; Riêng trường hợp Nguyễn Thị H2 bị truy tố xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS, Nhiều bị cáo dù chỉ có một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p Điều 46 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 xử dưới khung hình phạt là không đúng nên cần phải kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Xét thấy; Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt, không phân hóa vai trò hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt cho tương xứng hành vi của từng bị cáo; sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, chưa tuân thủ nguyên tắc xử lý qui định tại Điều 3; và chưa kết hợp với căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999. Áp dụng Điều 60 BLHS cho hưởng án treo và trả tự do tại phiên Tòa 12/14 bị cáo gây phản tác dụng trong công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này cần phải được xem xét đánh giá lại cho đúng pháp luật.

Do cấp phúc thẩm không được làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm, Tiếp tục kiến nghị theo trình tự Giám đốc thẩm để xem xét xử lý các bị cáo theo đúng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và khung hình phạt theo qui định của pháp luật.

[4] Đối với số tiền đặt để bảo đảm của Lê Thị Cẩm H1; xét thấy án sơ thẩm không đề cập, bị cáo không đề nghị nhưng xét thấy bị cáo chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đã cam đoan nên phải trả lại số tiền đã đặt để bảo đảm cho người được ủy quyền là bà Huỳnh Thị s (mẹ của bị cáo H1) số tiền 80.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế mở

tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp với khoản 4 Điều 122 BLTTHS.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p, l khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc).

Xử phạt: **Lê Thị Cẩm H** 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 03 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hằng phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, được trừ đi 03 tháng 05 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28 tháng 2 năm 2017 đến ngày 02 tháng 5 năm 2017), còn lại bị cáo phải chấp hành là **05 năm 08 tháng 25 ngày tù**. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (điểm g khoản 1, Điều 48 chỉ áp dụng đối với tội đánh bạc)

Xử phạt: **Lê Thị Cẩm H1** 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và năm 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hiền phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, được trừ đi 8 tháng 17

ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06 tháng 3 năm 2017 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017), còn lại bị cáo phải chấp hành là **03 năm 03 tháng 13 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 03 năm 2019.

4. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét vụ án theo trình tự Giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt ; áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và khung hình phạt cho từng bị cáo theo qui định của pháp luật.

5. Áp dụng: Khoản 4 Điều 122 BLTTHS.

Tuyên trả cho bà Huỳnh Thị S; Địa chỉ tỉnh Thừa Thiên Huế ,người được ủy quyền (mẹ của bị cáo H1) 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) số tiền đặt để bảo đảm đã nộp vào tài khoản tạm giữ của chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa thiên Huế, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Tài khoản số 3 9 4 9- 1 0 5 4 5 6 1 lập ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo quyết định số 3480 và TB 3479 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Cẩm H1, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh TT Huế ;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn